TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:03/2021/DS-ST
Ngày:05- 5 -2021
V/v:"Tranh chấp hợp đồng dân sự về kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Hà - Ông Vũ Thanh Hương.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Lâm Đồng.

Hôm nay vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2020/TLST-DS ngày 03/11/2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về kiện đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐST-DS ngày 29/3/2021 và theo quyết định hoãn phiên toà số 05/2021/QĐ-HPT ngày 19/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Minh D, sinh năm: 1977.
Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Trí K, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Vắng mặt lần 2".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Minh D trình bày**:**

Năm 2013 anh Nguyễn Trí K có giới thiệu cho anh mua quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Đức Q (anh của ông K) tại thôn C, xã L, huyện L1 với giá 60.000.000 đồng. Sau đó anh K nói đưa giấy tờ (giấy viết tay) để đi chứng của UBND xã nhưng anh K không đi chứng mà hủy bỏ giấy mua bán giữa anh với ông Q thay vào đó là giấy viết ông Q bán cho anh K. Khoảng tháng 7/2017 ông Q lại sang nhượng cho người khác. Anh gặp anh K để lấy lại giấy sang nhượng của ông Q sang nhượng cho anh thì anh K lại đưa giấy sang nhượng giữa ông Q với anh K. Không có cơ sở xác nhận mua bán giữa anh và ông Q nên anh yêu cầu anh K viết giấy là anh nhờ ông K đứng tên mua đất của ông Q để sau có cơ sở. Vì nghĩ số tiền không nhiều với mặt tình cảm với đất ở xa không có sổ và không muốn dây dưa với

ông Q nên anh đồng ý bán cho ông Q với giá 90.000.000 đồng. Ông Q đã trả cho anh được 35.000.000 đồng và ông Q đưa cho anh K 25.000.000 đồng để trả cho anh nhưng anh K vẫn không trả cho anh. Ngày 17/6/2020 anh K viết giấy hẹn anh đến ngày 26/6/2020 sẽ trả lại cho anh 20.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa trả. Vì vậy nay anh đề nghị Toà án giải quyết buộc anh Nguyễn Trí K trả lại cho anh số tiền 20.000.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh: Giấy hẹn trả nợ ngày 17/6/2020 (Bản chính) có số tiền 20.00.000 đồng và ký tên Nguyễn Trí K.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Phan Minh D vẫn yêu cầu anh Nguyễn Trí K phải trả cho anh số tiền 20.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Trí K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và không thể hiện ý kiến của mình về số tiền nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về kiện đòi tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Anh Nguyễn Trí K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Trí K theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phan Minh D yêu cầu anh Nguyễn Trí K trả cho anh số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* của giấy hẹn trả nợ ngày 17/6/2020.

Về giấy hẹn trả nợ được giao kết giữa anh D với anh K ngày 17/6/2020 (Bản chính) có số tiền 20.000.000 đồng, hẹn đến ngày 26/6/2020 sẽ trả nợ số tiền 20.000.000 đồng, ký tên người vay Nguyễn Trí K là có thật đến nay vẫn chưa trả được.

Từ những nhận định trên nên yêu cầu của nguyên đơn anh Phan Minh D yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Trí K trả số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trí K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp tiếp cận

công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo hoãn phiên tòa để anh K trình bày ý kiến của mình về đối với yêu cầu khởi kiện của anh D nhưng anh K vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Vụ án đã được đã tiến hành hòa giải nhưng không được lý do bị đơn vắng mặt.

2.2. Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn anh Phan Minh D được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là anh Nguyễn Trí K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng đồng x 5% = 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*. Là phù hợp Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 155, 166 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Minh D.

Buộc anh Nguyễn Trí K phải trả cho anh Phan Minh D số tiền là 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Trí K phải nộp 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phan Minh D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 đồng (*sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0010003 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng